

# Kiểm định vùng kháng cự quan trọng

## Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,068 điểm. Cụ thể, SSI (+3.9%), PDR (+3.7%), NVL (+2.8%), MSN (+2.8%), and VIB (+2.4%) là bộ 5 mã tăng mạnh nhất rổ chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tiếp tục với giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 38 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu lực bán trên VNM, CTG và GAS.

## Đồ thị VN30 Future: Áp lực bán quanh vùng 1,080 điểm

Lực cầu quay trở lại quanh vùng 1,050 điểm, hình thành vùng đáy mới cao hơn vùng đáy cũ và đỉnh mới cao hơn đỉnh cũ. Trên đồ thị ngày, hợp đồng này đang được giao dịch trên các đường MA chủ đạo, cho thấy đã tăng vẫn duy trì. Tuy nhiên, áp lực bán duy trì ở mức cao quanh vùng 1,100 điểm. Điều này hàm ý rằng giai đoạn biến động có thể xuất hiện. Các đường MA chủ đạo trên đồ thị dài hạn đã cho thấy sự suy yếu của áp lực bán. Vùng 1,050 điểm là vùng hỗ trợ quan trọng và khó có thể bị phá vỡ trong ngắn hạn. Trên đồ thị giờ, đã tăng được duy trì ổn định và khả năng cao hợp đồng này sẽ tăng điểm trong phiên hôm nay. Vị thế mua mới có tỉ lệ risk/reward tốt nên traders có thể tiếp tục nắm giữ. Với vị thế mua mới, traders nên chờ nhịp chỉnh trong phiên.

## Chiến lược đầu tư

Vị thế mua trên VN30F2306 nên được nắm giữ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,050 điểm (Đồ thị giờ).

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,100.9	0.8				
VN30F2306	1,095.3	0.6	145,563	47,209	1,093	15/06/23
VN30F2307	1,090.5	0.5	2,354	4,707	1,096	20/07/23
VN30F2309	1,081.5	0.3	38	358	1,101	21/09/23
VN30F2312	1,074.9	0.1	99	332	1,108	21/12/23

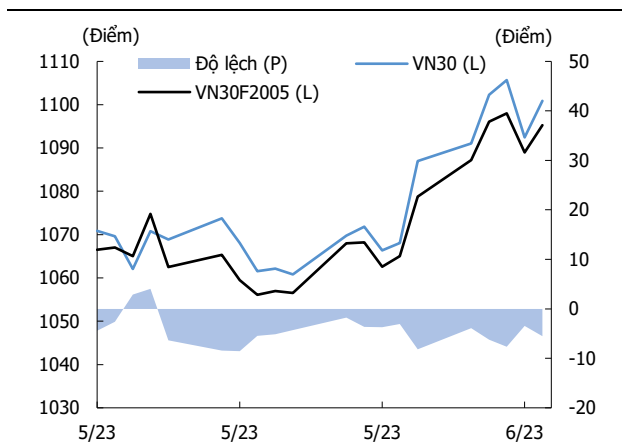
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Research Dept**

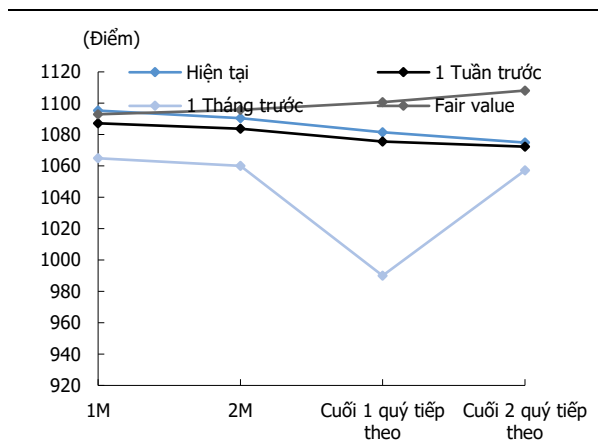
Researchdept@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

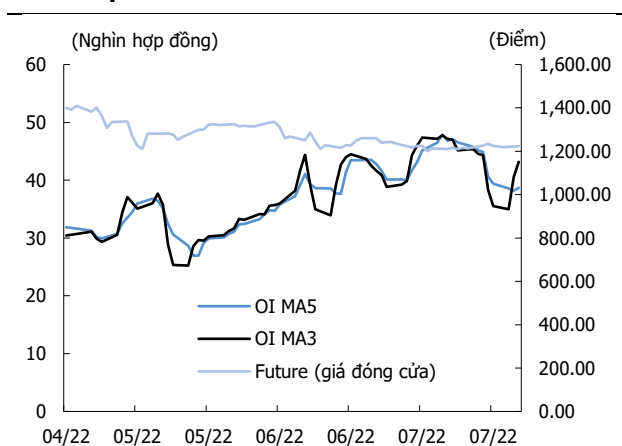
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Độ lệch**

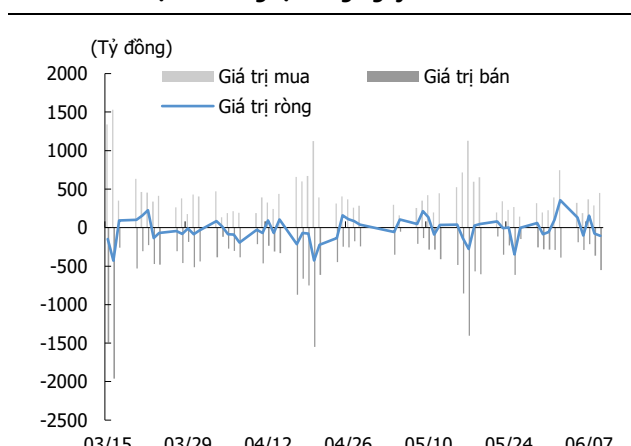
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	83,701	6.67	21,550	(0.2)	5.8	1.34	6,850	30.0	23,043	15,174
BID	BIDV	Tài chính	219,793	0.82	43,450	(0.6)	11.0	2.09	735	17.3	48,000	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	32,514	0.30	43,800	(0.7)	20.2	1.55	408	26.9	60,300	41,200
CTG	VietinBank	Tài chính	136,243	1.92	28,350	(0.7)	8.1	1.21	2,825	27.4	31,250	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	93,426	7.45	84,600	1.2	16.7	4.11	687	49.0	94,500	61,300
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	179,337	0.84	93,700	0.1	12.3	2.84	335	2.9	134,000	91,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	72,200	0.27	18,050	0.3	21.7	1.45	2,943	0.5	27,350	9,300
HDB	HDBank	Tài chính	46,532	3.06	18,500	(1.1)	5.9	1.19	2,249	19.8	21,800	13,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	133,159	6.87	22,900	0.4	200.5	1.38	18,945	24.3	25,769	11,800
BCM	Becamex IDC Corp	Nguyên vật liệu	82,800	0.31	80,000	0.9	68.4	4.88	82	2.8	101,800	58,200
MBB	MBBank	Tài chính	91,813	4.74	20,250	1.3	5.1	1.13	8,443	23.2	23,950	13,200
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	108,915	4.60	76,500	2.8	49.7	4.13	1,098	30.0	117,500	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	60,569	4.26	41,400	1.8	22.6	2.53	2,424	49.0	79,000	35,250
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	28,472	1.47	14,600	2.8	40.3	0.77	21,553	5.1	86,800	10,050
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	11,351	0.48	16,900	3.7	12.7	1.39	8,356	3.0	58,700	9,940
PLX	Petrolimex	Năng lượng	48,283	0.45	38,000	(0.8)	26.4	1.93	915	17.8	44,550	22,950
VIB	VIBBank	Tài chính	49,320	2.31	23,400	2.4	8.1	1.51	5,118	20.5	27,300	16,200
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	32,201	0.76	13,750	(0.4)	17.2	1.04	7,872	8.1	16,400	8,910
SAB	SABECO	TD thiết yếu	101,322	1.05	158,000	(0.2)	20.7	4.21	152	62.5	203,000	149,000
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	37,853	2.49	25,250	3.9	22.5	1.66	20,018	58	26,000	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	52,975	4.97	28,100	1.8	9.3	1.31	17,140	25.3	28,800	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	113,959	6.95	32,400	2.0	5.9	0.98	4,080	22.5	39,950	19,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	41,061	2.31	18,650	1.4	6.4	1.22	6,366	30.0	21,050	13,148
VCB	Vietcombank	Tài chính	475,618	4.91	100,500	0.5	14.0	1.40	693	23.6	102,000	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	241,667	5.67	55,500	0.2	6.7	1.54	1,796	24.5	67,000	39,400
VIC	VinGroup	Bất động sản	199,469	5.61	52,300	(0.2)	79.0	1.75	1,855	13.0	77,700	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	51,995	2.44	96,000	(1.2)	30.1	3.44	404	17.5	133,200	94,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	137,519	5.16	65,800	0.5	19.0	4.37	1,517	54.7	85,600	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	130,907	8.60	19,500	0.0	10.8	1.32	13,795	17.3	21,733	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	60,671	2.28	26,700	(0.7)	17.7	1.76	2,952	33.2	31,650	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.